



TOYOTA

chuyển động tiên phong



ĐƯỜNG DÂY NÓNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG
CUSTOMER SERVICE HOTLINE

Hotline: 1800.1524
Mobile: 0916 001 524
Email: tmv_cs@toyotavn.com.vn



TOYOTA

FINANCIAL SERVICES

TÍN DỤNG MUA XE

VAY TỪ TOYOTA, MUA XE TOYOTA. Xin vui lòng liên hệ:
• Công ty Tài chính Toyota Việt Nam:
Tel: 028 73090998 – Fax: 028 39110113
www.toyotafinancial.com.vn | info@toyotafinancial.com.vn
• Hệ thống Đại lý ủy quyền Toyota trên toàn quốc



TOYOTA

chuyển động tiên phong

LAND CRUISER

UY LỰC THỐNG LĨNH



CÂU CHUYỆN VỀ SỰ KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN

Lịch sử của LAND CRUISER bắt đầu vào năm 1951 với TOYOTA JEEP BJ - mẫu xe thế hệ đầu tiên.

Nổi tiếng về độ tin cậy, tính bền bỉ và khả năng vận hành, LAND CRUISER được mệnh danh là "Thống lĩnh mọi địa hình" luôn cùng bạn "Đi bất cứ đâu và ở khắp mọi nơi" (Go anywhere & everywhere) và sẽ luôn "Trở về bình an" (Come back alive and safe). Xuyên suốt hành trình của mình, các thế hệ LAND CRUISER đã không ngừng phát triển, củng cố với tư cách là mẫu xe dẫn động bốn bánh hàng đầu của TOYOTA.

Năm 2021, LAND CRUISER với kỉ niệm 70 năm và hơn 10 triệu xe bán ra trên toàn cầu một lần nữa như lời khẳng định vị thế của mình trong phân khúc.



KIÊU HÃNH VƯỢT TRỘI

Thiết kế của LAND CRUISER thế hệ mới, không chỉ kế thừa sự mạnh mẽ nguyên bản mà còn được phát triển với chiều sâu tinh tế và quyến rũ, tạo nên đẳng cấp riêng biệt trong dòng xe địa hình cao cấp.



ĐẦU XE

Kế thừa những đường nét của thế hệ trước, phần cản trước và cụm đèn được nâng cao để giảm nguy cơ va chạm khi đi đường địa hình. Thiết kế mới với cảm giác phần đầu xe rộng hơn, mạnh mẽ hơn, tạo ra sự vững chắc cho ông vua phân khúc SUV cỡ lớn.



CỤM ĐÈN TRƯỚC

Cụm đèn trước sử dụng công nghệ LED tiên tiến, với khả năng chiếu sáng tối ưu, tránh làm chói mắt người đi ngược chiều, nâng cao tính an toàn.



MÂM XE

Mâm xe cỡ lớn - 18 inches thể hiện rõ nét khả năng vượt địa hình và bám đường của chiếc xe.



CỬA SỔ TRỜI

Cửa sổ trời điều chỉnh điện mang lại trải nghiệm thú vị cho hành khách khi được hoà mình với thiên nhiên trên mọi hành trình.



ĐUÔI XE

Với thiết kế hình khối mang lại dáng vẻ đậm, chắc, đầy mạnh mẽ. Đuôi xe được thiết kế mỏng hơn cho hiệu suất khí động học tốt hơn.



04

NỘI THẤT VÀ TIỆN NGHI

Nội thất cao cấp, sang trọng kết hợp hoàn hảo với các tính năng tiên tiến vượt bậc, LAND CRUISER phiên bản mới mang đến cho chủ sở hữu những trải nghiệm đỉnh cao cùng với niềm tự hào không giới hạn.



MÀN HÌNH GIẢI TRÍ

Màn hình giải trí 12.3 inches cùng với hệ thống 14 loa JBL mang đến những tiện ích thú vị, nhưng đồng thời cũng hỗ trợ người lái an toàn trên hành trình trải nghiệm.



ĐIỀU HOÀ TỰ ĐỘNG PHÍA SAU

Điều hoà tự động phía sau giúp nâng cao sự tiện nghi và thoải mái cho hành khách ở các hàng ghế sau.



SẠC KHÔNG DÂY

Sạc không dây giảm thiểu thao tác cho người sử dụng, góp phần thiết kế nội thất gọn gàng và ngăn nắp hơn.



BỐ TRÍ GHẾ NGỒI

Tất cả các ghế có thể sắp xếp linh động để phù hợp với số hành khách và hành lý trên xe.



05

VẬN HÀNH MẠNH MẼ



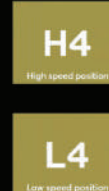
ĐỘNG CƠ 3.5 V6 TURBO

LAND CRUISER được trang bị động cơ mới dung tích 3.5L V6 Turbor với công suất vượt trội cùng với các công nghệ tiên tiến mang lại trải nghiệm lái hứng khởi và tiết kiệm nhiên liệu tuyệt vời.



HỘP SỐ TỰ ĐỘNG 10 CẤP

Hộp số tự động 10 cấp đem tới khả năng điều khiển nhẹ nhàng, thoải mái cùng khả năng vận hành mượt mà trong các điều kiện địa hình.



HỆ THỐNG LỰA CHỌN ĐA ĐỊA HÌNH (MTS)

Hệ thống cho phép bạn lựa chọn các chế độ lái phù hợp với các địa hình khác nhau, làm tăng khả năng bám đường, độ ổn định của xe.

AN TOÀN HÀNG ĐẦU

LAND CRUISER tích hợp tính năng an toàn cao cấp
TOYOTA SAFETY SENSE 2.0 đảm bảo an toàn cho tất cả mọi người.

► MỘT SỐ TÍNH NĂNG AN TOÀN KHÁC

HỆ THỐNG CẢNH BÁO PHƯƠNG TIỆN CẮT NGANG PHÍA SAU (RCTA):

Hệ thống sẽ hỗ trợ làm giảm khả năng va chạm với chướng ngại vật hoặc các xe đang đến trong lúc đang lùi xe. Đồng thời còi báo hiệu sẽ kêu để cảnh báo cho người lái.



► HỆ THỐNG HỖ TRỢ GIỮ LÀN ĐƯỜNG (LTA)

Hệ thống cảnh báo người lái bằng còi và đèn cảnh báo khi xe bắt đầu rời khỏi làn đường mà không có tín hiệu rẽ từ người lái. Hệ thống cũng có thể kích hoạt hỗ trợ lái để điều chỉnh và ngăn không cho xe rời khỏi làn đường.

► HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH ĐÈN CHIẾU XA TỰ ĐỘNG (AHB)

Là hệ thống an toàn chủ động giúp cải thiện tầm nhìn của người lái vào ban đêm. Hệ thống có thể tự động chuyển từ chế độ chiếu xa sang chiếu gần khi phát hiện các xe đi ngược chiều và tự động trở về chế độ chiếu xa khi không còn xe đi ngược chiều.

► HỆ THỐNG CẢNH BÁO TIỀN VÀ CHẠM (PCS)

Là hệ thống an toàn chủ động, khi phát hiện va chạm có thể xảy ra với phương tiện khác, hệ thống sẽ cảnh báo người lái và đồng thời kích hoạt phanh hỗ trợ khi người lái đạp phanh hoặc tự động phanh khi người lái không đạp phanh.

► HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH CHỦ ĐỘNG (DRCC)

Là công nghệ an toàn chủ động, sử dụng radar gắn dưới lưới tản nhiệt phía trước cùng với camera để phát hiện các phương tiện phía trước. Đồng thời tự động điều chỉnh tốc độ để đảm bảo khoảng cách an toàn với các phương tiện đang lưu thông.

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT / SPECIFICATION			CHI TIẾT / DETAIL
KÍCH THƯỚC / DIMENSIONS			
Kích thước tổng thể bên ngoài / Overall dimension	Dài x Rộng x Cao / L x W x H	mm x mm x mm	4965 x 1980 x 1945
Chiều dài cơ sở / Wheelbase		mm	2850
Chiều rộng cơ sở / Tread	(Trước/ Sau) / (Front/ Rear)	mm	1665/1670
Khoảng sáng gầm xe / Ground clearance		mm	235
Trọng lượng không tải / Kerb weight		kg	2520
Trọng lượng toàn tải / Gross weight		kg	3230
ĐỘNG CƠ-VẬN HÀNH / ENGINE - PERFORMANCE			
Loại động cơ / Engine model code			V35A-FTS, V6, tầng áp kép / V35A-FTS, 6 cylinders, V arrangement, twin turbo charger
Dung tích xy lanh / Displacement	cc		3445
Công suất tối đa / Max output	(kw/hp@rpm)		(305) 409 / 5200
Mô men xoắn tối đa / Max torque	nm@rpm		650 / 2000 - 3600
Hệ thống truyền động / Drivetrain			4 bánh toàn thời gian / Full-time 4WD
Hộp số / Transmission type			Tự động 10 cấp / 10AT
Hệ thống treo / Suspension	Trước / Front		Hệ thống treo độc lập tay đòn kép / IFS
	Sau / Rear		Hệ thống treo liên kết 4 điểm / 4-link
Hệ thống lái / Steering system			Thủy lực biến thiên theo tốc độ & bộ chấp hành hệ thống lái / HPS, Steer act
Phanh / Brake	Trước / Front		Đĩa thông gió / Ventilated disc
	Sau / Rear		Đĩa thông gió / Ventilated disc
Phanh tay điện tử / EPB (Electric Parking Brake)			Có / With
Tiêu chuẩn khí thải / Emission standard			Euro 5, OBD
Tiêu thụ nhiên liệu / Fuel consumption	Ngoài đô thị / Highway	L/100km	9.47
	Kết hợp / Combine		12.55
	Trong đô thị / City		17.75
NGOẠI THẤT / EXTERIOR			
Vành & lốp xe / Tire & wheel	Loại vành / Tyre		Mâm đúc 18 inch / Alloy 18 inch
	Kích thước lốp / Size		265/65R18
Lốp dự phòng / Spare tire			Như lốp chính / Ground tire
	Đèn chiếu gần- đèn chiếu xa / Lo-beam - Hi-beam		LED
Cụm đèn trước / Headlamp	Đèn xi nhan tuần tự / Sequential turn		Có / With
	Đèn chiếu sáng ban ngày / DRL (Daytime running light)		LED
	Tự động bật - tắt / Auto light control		Có / With
	Hệ thống nhắc nhở đèn sáng / Light remind warning		Có / With
	Hệ thống cân bằng góc chiếu / Headlamp leveling system		Có (tự động) / With (auto)
			LED
Cụm đèn sau / Rear lamps			LED
Đèn báo phanh trên cao / Highmounted stop lamp			LED
Đèn sương mù / Foglamp	Trước / Front		LED
	Sau / Rear		LED
Gương chiếu hậu ngoài / Outer mirror	Trước / Front		Có / With
	Sau / Rear		Có / With
	Chức năng điều chỉnh điện / Power adjust		Có / With
	Chức năng gấp điện / Power fold		Có (tự động) / With (auto)
	Tích hợp đèn báo rẽ / Turn signal lamp		Có / With
	Tích hợp đèn chào mừng / Welcome lamp		Có / With
Gạt mưa / Wiper	Màu / Color		Cùng màu thân xe / Body color
	Chức năng tự điều chỉnh khi lùi / Auto reverse		Có / With
	Chức năng chống chói tự động / Electrochromic		Có / With
	Chức năng sấy gương / Heater		Có / With
Thanh giá nóc / Roof rail	Trước / Front		Tự động / Auto
	Sau / Rear		Gián đoạn theo thời gian / Intermittent
NỘI THẤT / INTERIOR			
Tay lái / Steering wheel	Loại tay lái / Type		3 chấu / 3 spokes
	Chất liệu / Material		Da ốp gỗ / Leather & wood
Gương chiếu hậu trong xe / Inside rear view mirror	Nút bấm điều khiển tích hợp / Steering		Tích hợp chế độ đàm thoại rảnh tay, điều chỉnh âm thanh, MID, điều khiển hành trình thích ứng, cảnh báo lệch làn / Telephone, Audio, MID, ACC, LDA
	Điều chỉnh / Adjust		Chỉnh điện 4 hướng / E-tít & Telescopic adjustable
Cụm đồng hồ / Instrument cluster	Điều chỉnh / Adjust		Chống chói tự động / Electrochromic
	Loại đồng hồ / Type		Optitron
Chất liệu bọc ghế / Seat Material	Đèn báo chế độ Eco / Eco indicator		Có / With
	Chức năng bảo lượng tiêu thụ nhiên liệu / Fuel consumption meter		Có / With
Ghế trước / Front seats	Màn hình hiển thị đa thông tin / MID (Multi information display)		7"
	Điều chỉnh ghế lái / Driver's seat		Da cao cấp / Premium leather
Ghế sau / Rear seats	Điều chỉnh ghế hành khách / Front passenger's seat		Chỉnh điện 10 hướng / 10 way power adjust
			Chỉnh điện 8 hướng / 8 way power adjust

MÀU NGOẠI THẤT

Xám (1G3)

Đen (202)

Đen (218)

Trắng
ngọc trai (070)

Bạc (1F7)

Đồng (4V8)

Xanh dương
đậm (8X8)

MÀU NỘI THẤT

Đen

Be